

10 SỰ KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI NỔI BẬT NĂM 2021

Đào Ngọc Lâm *

Năm 2021 diễn ra trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát trên diện rộng, tác động bất lợi đến các nền kinh tế (cả thế giới và trong nước) song với truyền thống vượt qua khó khăn thách thức, Việt Nam đã nỗ lực phấn đấu vừa chống dịch vừa phát triển sản xuất kinh doanh và đạt được những kết quả khả quan, với nhiều thành tựu được ghi nhận. Tạp chí Kinh doanh và Công nghệ bình chọn 10 sự kiện nổi bật về kinh tế - xã hội.

1. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII định hướng nhiều vấn đề quan trọng

Đại hội đã đánh giá kết quả đạt được trong việc thực hiện Kế hoạch 5 năm 2016-2020 và Chiến lược 10 năm 2011-2020. Đại hội đã đề ra lộ trình phát triển của đất nước trong 5 năm, 10 năm, 25 năm tới với khát vọng: Đến năm 2025 Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; đến năm 2030 là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Kết quả đạt được trong năm 2021 là tiền đề để các bộ, ngành và địa phương phấn đấu sang năm 2022 sẽ tạo bước đột phá về phát triển kinh tế để bù lại phần thiếu hụt cho thời gian đã qua, vừa thực hiện được khát vọng vươn lên, vừa đạt mục tiêu Đại hội Đảng lần thứ XIII đã đề ra.

2. Thách thức lớn nhất của năm 2020, 2021 là đại dịch Covid-19

Dịch bệnh bùng phát kéo dài đã tác động bất lợi đến kinh tế - xã hội với quy mô lớn, phạm vi rộng (ở hầu hết các nước

trên thế giới, ở tất cả các tỉnh, thành phố trong nước), bùng phát qua nhiều đợt, với các biến thể phức tạp, tập trung vào những nước và vùng lãnh thổ có quan hệ đầu tư, thương mại, du lịch lớn của Việt Nam, vào những vùng đông dân cư, đông doanh nghiệp, đông lao động nhập cư... Đại dịch Covid-19 đã làm thiệt hại lớn đến kinh tế trong nước và thế giới. Theo đó, năm 2021 có trên 110 nghìn doanh nghiệp phải ngừng hoạt động, hàng chục triệu lao động bị ảnh hưởng; lần đầu tiên 2 năm nay số lao động đang làm việc bị sụt giảm (năm 2020 giảm 1049,6 nghìn người, năm 2021 giảm 4591,3 nghìn người); trên 1,7 triệu người bị dương tính, hơn 3 vạn người bị chết do dịch bệnh gây ra... Tăng trưởng kinh tế giảm từ trên 7% trong 2 năm trước còn 2,91% năm 2020 và còn 2,58 % năm 2021. Tổng thiệt hại về tài sản theo ước tính của các chuyên gia trong 2 năm lên đến 850 nghìn tỷ đồng, tương đương với gần 40 tỷ USD, bằng 12% GDP năm 2020. Điều đó đòi hỏi trong thời gian phải có gói hỗ trợ đủ lớn, khẩn cấp để hỗ trợ sản xuất kinh doanh khôi phục kinh tế.

* Nguyên Vụ trưởng, Tổng cục Thống kê

3. Kinh tế tiếp tục tăng trưởng dương

Kinh tế Việt Nam sau khi nằm trong số ít nước và vùng lãnh thổ ở Đông Nam Á, châu Á và trên thế giới đạt tăng trưởng dương vào năm 2020, tiếp tục tăng trưởng dương vào năm 2021. Tăng trưởng 2,58% của năm 2021 là năm thứ 40 tăng trưởng dương liên tục - thời gian dài liên tục chỉ thấp hơn kỷ lục thế giới 43 năm, hiện do Trung Quốc đang nắm giữ. Kỷ lục này giúp cho Trung Quốc đạt quy mô tổng GDP (tính quy đổi theo sức mua tương đương) vượt lên đứng hàng đầu thế giới nhờ tăng trưởng cao, tăng liên tục trong nhiều năm.

Tăng trưởng năm 2021 đạt được cả 3 nhóm ngành. Nhóm ngành nông, lâm nghiệp - thủy sản tiếp tục là “bệ đỡ” của toàn bộ nền kinh tế, với tốc độ tăng GDP cao hơn năm trước (2,9% so với 2,68%), với việc giải quyết công ăn việc làm cho hàng triệu lao động từ các ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ, từ các đô thị, khu công nghiệp trở về quê tránh dịch. Nhóm ngành công nghiệp - xây dựng tăng 4,05%, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,82% và cao hơn mức tăng chung của toàn bộ nền kinh tế. Tính chung, khu vực kinh tế thực (gồm nhóm ngành nông, lâm nghiệp - thủy sản và nhóm ngành công nghiệp - xây dựng) tăng cao hơn tốc độ tăng của khu vực kinh tế dịch vụ và cao hơn tốc độ tăng của toàn bộ nền kinh tế. Đây là ưu thế của các nền kinh tế chuyên đổi, mỗi khi có biến động lớn trên thế giới (khủng hoảng tiền tệ Đông Á 1997, khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới năm 2008, đại dịch Covid-19 năm 2020). Đây

cũng là một trong những vấn đề cần được quan tâm trong việc cơ cấu lại nền kinh tế sau đại dịch Covid-19.

4. Lạm phát tiếp tục được kiểm soát theo mục tiêu

Giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2021 so với năm 2020 chỉ tăng 1,84% thấp xa so với mục tiêu 4%. Đó là tốc độ tăng không những thấp hơn mà còn ngược chiều, khi so với định hướng chung trên thế giới (nhiều nước có CPI tăng cao gấp đôi, gấp ba của Việt Nam). Trong khi CPI của Việt Nam chỉ tăng bằng một nửa, một phần ba tốc độ tăng của các nước, thấp chưa bằng một nửa mục tiêu theo Nghị quyết của Quốc hội (4%). Đây cũng là năm thứ 8 Việt Nam liên tiếp kiểm soát được lạm phát theo mục tiêu (năm 2014 tăng 4,09%, năm 2015 tăng 0,63%, năm 2016 tăng 2,66%, năm 2017 tăng 3,53%, năm 2018 tăng 3,54%, năm 2019 tăng 2,79%, năm 2020 tăng 3,23%). Theo thời gian của cả năm, có tới 5 tháng (tháng 3, 4, 9, 10, 12) giá giảm; trong 7 tháng còn lại tuy giá tăng, nhưng có 4 tháng (tháng 1, 5, 6, 8) tăng rất thấp. Theo 11 nhóm hàng hóa, dịch vụ bình quân so với năm trước có 2 nhóm giá giảm (văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,91%, bưu chính, viễn thông giảm 0,75%); 9 nhóm còn lại tuy giá tăng, nhưng chỉ có 3 nhóm giá tăng cao hơn tốc độ chung (giao thông tăng 10,52%, đồ uống và thuốc lá tăng 1,85%, giáo dục tăng 1,85%); còn 6 nhóm giá tăng thấp hơn tốc độ chung (thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,2%, thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,66%, hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,72%, may mặc, giày dép và

mũ nón tăng 0,88%, hàng hóa và dịch vụ khác tăng 1,5%, nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 1,76%). Trong 6 nhóm hàng hóa và dịch vụ này, có nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng thấp, thậm chí giá thực phẩm còn giảm nhẹ (0,54%). CPI, đặc biệt là giá hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng thấp đã giảm áp lực đối với mức sống thiết yếu hàng ngày của người tiêu dùng, nhất là những người nghèo, người thu nhập thấp, gặp rủi ro vì thiên tai, dịch bệnh.

5. Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội có diễn biến tích cực

Tỷ lệ vốn đầu tư phát triển toàn xã hội/GDP vẫn đạt mức khả quan (35,2%) thuộc loại cao trên thế giới. Tăng trưởng cao nhất là nguồn vốn ngoài nhà nước, thể hiện ở tốc độ tăng (7,2%), ở tỷ trọng trong tổng số tiếp tục cao hơn năm trước (59,5% so với 57,3%), ở số doanh nghiệp đang hoạt động trong năm tăng thêm (khoảng trên 40 nghìn doanh nghiệp). Lượng vốn từ ngân sách nhà nước liên tục tăng lên trong các tháng cuối năm, trong đó có một số bộ/ngành, tỉnh, thành phố có tỷ lệ thực hiện kế hoạch năm đạt khá (Bộ Giao thông Vận tải, Quảng Ninh, Lào Cai, Thanh Hóa, Thái Nguyên, Thái Bình, Bình Định, Nghệ An,...). Vốn đầu tư nước ngoài tăng về vốn đăng ký (4,1%), nhất là vốn đăng ký bổ sung (40,5%). Từ diễn biến của năm 2021 đặt ra vấn đề phải tăng mạnh hơn nữa vốn đầu tư thông qua đầu tư công, đầu tư của khu vực ngoài nhà nước và sự cần thiết phải có gói kích thích kinh tế đủ lớn, được triển khai nhanh để tránh ngược chiều và lỡ nhịp với thế giới.

6. Kim ngạch hàng xuất nhập khẩu đạt 668,5 tỷ USD, mức cao nhất từ trước đến nay

Xuất khẩu hàng hóa đạt được nhiều sự vượt trội. Quy mô đạt 336,3 tỷ USD, bình quân đạt 3414 USD/người, đều là các mức cao nhất từ trước đến nay. So với năm trước tăng 17,9% cao gấp 6,9 lần tốc độ tăng GDP. Tăng trưởng đạt được cả 2 khu vực: khu vực trong nước tăng 13,4% - tốc độ tăng hiếm thấy so với nhiều năm trước; khu vực có vốn ĐTNN còn tăng cao hơn (21,1%). Tăng trưởng đạt được ở 40/45 mặt hàng chủ yếu, trong đó có 10 mặt hàng có mức tăng cao (trên 1 tỷ USD). Có 35 mặt hàng đạt trên 1 tỷ USD, trong đó có 8 mặt hàng đạt trên 10 tỷ USD, đặc biệt có 4 mặt hàng đạt trên 30 tỷ USD (điện thoại và linh kiện 57,54 tỷ USD; máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện 51,01 tỷ USD; máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác 38,35 tỷ USD; dệt may 32,74 tỷ USD). Trong 11 tháng có 54/63 tỉnh, thành phố tăng kim ngạch xuất khẩu, trong đó 13 địa phương có mức tăng cao (trên 1 tỷ USD). Có 38 tỉnh, thành phố đạt trên 1 tỷ USD, trong đó có 8 đạt trên 10 tỷ USD, đặc biệt trong 11 tháng có 2 địa phương đạt trên 30 tỷ USD (Bắc Ninh 40,63 tỷ, TP Hồ Chí Minh 40,11 tỷ). Trong 11 tháng có 62/80 thị trường chủ yếu tăng, trong đó 7 thị trường có mức tăng lớn (trên 1 tỷ USD). Có 33 thị trường đạt trên 1 tỷ USD, trong đó có 5 thị trường đạt trên 10 tỷ USD (Mỹ 86,03 tỷ, Trung Quốc 50,17 tỷ, Hàn Quốc 19,88 tỷ, Nhật Bản 18,11 tỷ, Hồng Kông 10,54 tỷ).

Nhập khẩu hàng hóa đạt 332,3 tỷ USD, cao nhất từ trước đến nay, tăng

26,5% hay tăng 69,7 tỷ USD. Việc tăng cao của nhập khẩu được lý giải do lượng tăng, do giá tăng; do để bù đắp sự “đứt gãy” nguồn cung từ năm 2020 và đề phòng có thể “đứt gãy” tiếp, nếu đại dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp; do đề phòng giá nhập khẩu còn tiếp tục tăng. Nhập khẩu tăng cao ở cả 2 khu vực (khu vực trong nước tăng 21,8%, khu vực có vốn ĐTNN tăng 29,1%); tăng ở hầu hết các mặt hàng, trong đó có 17 mặt hàng có mức tăng rất cao (trên 1 tỷ USD). Có 47/53 mặt hàng đạt kim ngạch trên 1 tỷ USD, trong đó có 6 mặt hàng đạt trên 10 tỷ USD, đặc biệt có 3 mặt hàng đạt trên 20 tỷ USD (máy tính, sản phẩm điện tử, linh kiện 75,94 tỷ; máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác 46,23 tỷ USD; điện thoại và linh kiện 21,56 tỷ USD). Tuy nhập khẩu cao hơn xuất khẩu, nhưng về tổng thể vẫn xuất siêu (4000 triệu USD); 11 tháng xuất siêu với 54/86 thị trường chủ yếu, trong đó xuất siêu lớn (trên 1 tỷ USD) với 16 thị trường (lớn nhất là Mỹ 71,90 tỷ USD, Hồng Kông 9,05 tỷ USD, Hà Lan 6,22 tỷ USD). Nhờ xuất siêu vào các thị trường này, nên đã bù đắp cho nhập siêu ở 32 thị trường khác, trong đó có 13 thị trường Việt Nam nhập siêu lớn (trên 1 tỷ USD), đặc biệt là Trung Quốc 49,23 tỷ USD, Hàn Quốc 30,62 tỷ USD, Đài Loan 14,72 tỷ USD, Thái Lan 5,83 tỷ USD).

7. Khoa học - công nghệ có nhiều mặt được quan tâm phát triển, nhất là kinh tế số, thương mại điện tử, hoạt động trực tuyến

Kết quả đạt được ở nhiều chỉ tiêu: Số bằng sáng chế gia tăng liên tục, sớm

được đưa vào ứng dụng trong thực tiễn; tốc độ tăng năng suất lao động được nâng lên một bước; nguồn lực tài chính dành cho hoạt động khoa học công nghệ được các cấp ngành quan tâm hơn, nhất là nguồn lực xã hội hóa. Cùng với đó, cơ chế hoạt động khoa học công nghệ có sự cải thiện theo hướng thông thoáng hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ, các trường đại học và học viện thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng.

8. Thu ngân sách vượt dự toán và tăng so với năm 2020

Trong điều kiện đại dịch Covid-19 tác động tiêu cực đến kinh tế - xã hội, tổng thu ngân sách vẫn sớm vượt dự toán năm (13,4%) và tăng 3,7% so với năm trước; tạo điều kiện để thực hiện dự toán chi của các cấp ngân sách, đồng thời đáp ứng kinh phí phòng chống dịch bệnh, hỗ trợ doanh nghiệp, đảm bảo an sinh xã hội và nâng cao đời sống nhân dân. Cũng trong năm 2021 thực hiện Nghị quyết số 406/NQ – UBTWQH15 của Quốc hội về việc hỗ trợ phát triển kinh tế, tính đến 31/10 Bộ Tài chính đã cắt giảm hơn 30 loại phí và lệ phí, giãn và giảm thuế cho hơn 139.000 doanh nghiệp và cá nhân với số tiền 78.840 tỷ đồng...góp phần tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, ổn định sản xuất kinh doanh trong trạng thái bình thường mới.

9. Nhiều tấm gương sáng trên tuyến đầu phòng chống dịch

Trong điều kiện khó khăn hoạn nạn do thiên tai, dịch bệnh đã xuất hiện nhiều tấm gương sáng từ các cấp, các ngành, doanh nghiệp, nhất là các “chiến sĩ áo

trắng” trên tuyến đầu phòng chống dịch; trong dân chúng xuất hiện nhiều hoạt động nhân ái với tình cảm “áo lạnh đùm áo rách”. Cùng chung tay với người dân trong nước, kiều bào và lao động làm việc ở nước ngoài đã tăng lượng kiều hối gửi về Việt Nam, lớn nhất từ trước đến nay (ước 18,1 tỷ USD, cao hơn mức 17,2 tỷ USD của năm 2020) và thứ bậc tăng (thứ 8 so với thứ 11); nếu tính tỷ lệ so với GDP và tính bình quân đầu người còn cao hơn. Cũng từ đại dịch đã giúp dư luận xã hội nhận diện những yếu kém về cơ sở hạ tầng, nội địa hóa, thủ tục hành chính... đặc biệt là tình trạng độc quyền, “sân sau” của những kẻ cơ hội, trục lợi từ nỗi đau của đồng bào.

10. Gói kích cầu được đề xuất với quy mô lớn hơn năm 2020 và 2021

Để hỗ trợ sản xuất kinh doanh khôi phục kinh tế sau đại dịch Covid-19 Chính phủ đã trình Quốc hội gói hỗ trợ kinh tế với quy mô lớn hơn năm 2020 và 2021. Dự kiến, gói hỗ trợ đợt này kết hợp giữa chính sách tài khóa và tiền tệ, được thực hiện trong 2 năm, vừa tạo thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; vừa đảm bảo an sinh xã hội, ổn định đời sống dân cư, nhất là những người yếu thế. Đây là nguồn lực quan trọng góp phần làm cho kinh tế trong nước sớm phục hồi và bứt phá từ đầu năm mới. Vấn đề đặt ra là cần triển khai khẩn trương, với phương thức phù hợp, đúng đối tượng, được giám sát chặt chẽ, kịp thời có giải pháp xử lý các hiệu ứng phụ, đảm bảo nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững./.

Ngày nhận bài: **05/01/2022**

Ngày phản biện: **09/01/2022**

Ngày duyệt đăng: **11/01/2022**